**HỌC LỜI DẠY CỦA ĐỨC GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO:**

**“*KHUYÊN CHƯ HIỀN SỚM TỐI CHUYÊN TU*”**

***Thiện Hạnh***

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*Nhìn cơ đạo ngổn ngang trăm mối,*

***Khuyên chư hiền sớm tối chuyên tu;***

*Công trình trợ giúp công phu,*

*Công quả nền tảng đường tu vững vàng.[[1]](#footnote-1)*

Đức Giáo Tông ban cho nhân viên Cơ Quan **khẩu quyết tu trì** trong giai đoạn cơ đạo được Ngài nhận xét là “*ngổn ngang trăm mối*”. Như vậy, trong mỗi hoàn cảnh của cuộc đời và cơ đạo đều có những phương pháp sống và tu trì mà hành giả có thể ứng dụng hài hòa, linh hoạt, quyền biến để đạt được sự thành công trong từng giai đoạn của kiếp sống hữu hạn này. Sứ mạng của bậc thiên ân cũng giống như người gieo giống, khi thời tiết thuận lợi thì “*tỉa trồng rầm rộ*”, còn lúc nghịch thời thì cất giống vào kho và tiếp tục “*chọn giống lành giống tốt*” để sẵn sàng khi mưa thuận gió hòa lại đem ra kịp thời sử dụng. Như vậy thì, dù cho thời cuộc có xuôi dòng hay ách tắc, người sứ mạng vẫn an vui chủ động thích ứng. Tuy nhiên, vấn đề ở đây là người thiên ân sứ mạng có đủ sáng suốt để phân biệt, nhận ra được khi nào cơ đạo trong giai đoạn khó khăn khảo đảo, lúc nào thuận lợi hanh thông?

*Sứ mạng gieo giống là chọn giống lành đem gieo để cống hiến hoa quả, thảo mộc, mễ cốc xinh tươi phục vụ cho đời.* ***Gặp lúc thuận tiết thuận thời, tỉa trồng rầm rộ****,* ***gặp khi nắng hạn bão bùng cất giống vào kho rồi tiếp tục chọn giống lành giống tốt*** *chớ nào phải khoanh tay than dài nắng hạn, thở vắn bão bùng rồi chùn chân phế phận (…)*

*Chư hiền đệ muội! Dầu đạo hay đời cũng không thoát khỏi cảnh thạnh suy bỉ thới, thành trụ hoại không. Người tu hành không vì lẽ bỉ thới mà bị chi phối. Trái lại,* ***biết tận dụng lẽ ấy mà phát tiết hạ thủ công phu đúng lúc đúng chỗ thì mọi sự an lành****. Những con thuyền dọc ngang trên bể cả, những tay thủy thủ lành nghề, dầu gió xuôi, gió ngược, gió ngang cũng lèo lái con thuyền về đến bến.”[[2]](#footnote-2)*

Có thể diễn tả một cách khác là trong bất cứ hoàn cảnh nào, người tu hành cũng biết cách an trú, hóa giải để sống đạo hài hòa, vừa giúp ích cho bản thân, vừa lợi lạc cho bá tánh chúng sanh. Hẳn mọi người dễ có tâm lý hoan hỉ tích cực khi đối diện với hoàn cảnh thuận duyên, nhưng có thể bối rối tiêu cực khi gặp những tình huống khó khăn.

***Lúc thuận thời thì động, nghịch thời thì tịnh****. Tịnh đó cho nội lực thần khí được thông linh mẫn tuệ, chớ không phải tịnh là bất động trong hôn trầm.[[3]](#footnote-3)*

Dựa vào nhận định của Đức Giáo Tông Đại Đạo: “*Nhìn cơ đạo ngổn ngang trăm mối*”, mà có thể trí phàm không nhận ra được, chúng ta có thể hình dung tình trạng cơ đạo về mặt quyền pháp thiếu nghiêm minh. Điều nầy tất yếu dẫn đến sự hiểu lầm, thị phi, bất hòa, vướng mắc xảy ra không chỉ trong phạm vi hẹp, mà đã ảnh hưởng trên diện rộng các thánh sở Cao Đài. Do đó, đây cũng chính là sự khảo đảo từ nội tình nội bộ của cơ đạo, dẫn đến việc thực thi sứ mạng hoằng pháp lợi sanh có phần khó khăn trở ngại, chưa hanh thông, cỏn trì trệ. Đức Giáo Tông Đại Đạo đã từ bi ban trao khẩu quyết tu trì để nhân viên Cơ Quan vững vàng tu học hành đạo, hoàn thành sứ mạng. Vậy khẩu quyết đó là gì?

1. **Chuyên cần tu luyện**

Điểm mấu chốt của khẩu quyết tu trì mà Đức Giáo Tông Đại Đạo ban cho nhân viên Cơ Quan trong giai đoạn khó khăn của cơ đạo hiện nay là “***sớm tối chuyên tu***”. Suy cho cùng, lời khuyên của Đức Giáo Tông Đại Đạo không khác với lời dạy năm xưa của Ngài là “***nghịch thời thì tịnh***”.

Theo thiển ý, từ ngữ “*chuyên tu*” có nghĩa là “*chuyên cần tu luyện*”[[4]](#footnote-4) thuộc về phạm trù công phu. Bởi lẽ, trong hoàn cảnh “*cơ đạo ngổn ngang*”, người tu cần chú ý đến công phu thiền định để an định nội tâm vì sự thanh tịnh chính là giải pháp để hóa giải các vướng mắc, xoay chuyển mọi tình huống. Vì thế, “*nghịch thời thì tịnh*” chính là công án tu trì trong hoàn cảnh khảo đảo của cơ đạo. Có thể nói, công phu chính là pháp môn tối thượng[[5]](#footnote-5). Song, nền tảng của công phu là công quả và công trình có vững chắc thì việc thực hành công phu mới đạt kết quả. Công phu có thể được xem như là ngôi nhà thì nền tảng phải đủ sức tải trọng cho ngôi nhà. Điều nầy có nghĩa là ngôi nhà đạo pháp xây dựng qui mô rộng lớn bao nhiêu thì nền móng càng phải gia cố vững chắc bấy nhiêu. Cho nên, khi ta nói công án tu trì là công phu, nhưng lại phải cần phải có công quả và công trình bổ trợ.

Tuy nhiên, đối với các Tu sinh, Tu sĩ, đạo hữu trẻ, việc thực hành công quả và công trình lại là khẩu quyết tu trì. Bởi vì, việc tu tập nầy phù hợp với hoàn cảnh của mỗi người và cũng nhằm bồi đắp nền tảng cho việc thực hành công phu.

1. **Sự liên hệ giữa Tam công**

Trong mối liên hệ giữa Tam công, công phu chính là ngôi nhà đạo pháp được xây dựng trên nền móng là công quả và công trình. Cho nên, nếu nền tảng không vững chắc làm sao có thể xây dựng được tòa Cao Đài nội tại. Ngược lại, nếu nền tảng công quả và công trình được vun đắp chắc chắn nhưng hành giả lại chần chờ, trì hoãn hoặc không xây dựng ngôi nhà đạo pháp thì việc vun bồi nền móng cũng có phần lảng phí.

*Công trình, công quả làm nền,*

*Công phu tu luyện cho nên Thánh Hiền.[[6]](#footnote-6)*

Thật vậy, Đức Giáo Tông Đại Đạo cũng không dạy khác hơn về sự tương quan hữu cơ giữa Tam công.

*Công trình trợ giúp công phu,*

*Công quả nền tảng đường tu vững vàng.*

Công quả, công trình và công phu có sự quan hệ chặt chẽ với nhau; và đặc biệt là khi hành giả thực hành bất kỳ một công nào trong Tam công đều có thể chế tác ra được năng lượng của hai công còn lại. Thí dụ như việc thực hành công quả một cách thâm sâu, sẽ đồng thời tạo ra công trình và công phu. Điều nầy cũng tương tự khi hành giả thực hành công trình hay công phu vậy.

Song, chúng sanh căn trí vô lượng, cho nên pháp môn vô lượng. Do đó, không nhất thiết mọi người chọn hành trì đủ Tam công gồm công quả, công trình và công phu mới có thể phản bổn hoàn nguyên. Đức Chí Tôn khẳng định chỉ cần thực hành công quả, con người có thể siêu thoát về cõi Niết bàn Cực lạc.

“*Thầy hằng nói cùng các con rằng:* ***một trường thi công quả****, các con muốn đến đặng nơi Cực lạc thì phải đi tại cửa nầy mà thôi.*”[[7]](#footnote-7)

Đức Diêu Trì Kim Mẫu cũng xác nhận: “***Công quả là đường đến Ngọc Kinh***.”[[8]](#footnote-8)

Ngoài ra, Đức Bảo Hòa Thánh Nữ đã xác tín rằng con người chỉ cần tu thân luyện kỷ cho có tác phong đạo hạnh thuộc về mặt công trình là đã thực hành “*đệ nhứt pháp môn*” rồi.

*Có* ***tác phong đạo hạnh*** *thì được kẻ kính người mến, kẻ yêu người nể, và người ngoài hâm mộ mà noi theo, có lợi cho mình mà độ được người, đó là* ***đệ nhứt pháp môn****.[[9]](#footnote-9)*

Khi thực hành công quả, con người làm tăng trưởng bồ đề tâm, đối trị tính ích kỷ, tức là phần nào rèn luyện công trình. Như vậy, thực hành công quả cũng có phần tác động đến công trình. Lại nữa, khi thực hành công quả với tâm thanh tịnh, vô dục vô niệm thì đồng thời con người thực hành công phu rồi vậy. Do đó, khi thực hành công quả một cách thâm sâu, hành giả đã đồng thời chế tác được phần nào năng lượng của công trình và công phu.

Tập rèn tác phong đạo hạnh chính là chánh kỷ hóa nhân. Mọi người sẽ nhìn vào tấm gương đạo đức nầy để bắt chước noi theo. Cho nên, thực hành công trình sẽ tạo ra công quả vì nó ảnh hưởng và tác động đến tha nhân. Mặt khác, việc nghiêm hành giới luật một cách bền bỉ, chuyên nhất từng giờ từng phút của hành giả lại chính là việc thực hành công phu. Như vậy, thực hành công trình bất thoái chuyển, hành giả cũng đồng thời phần nào chế tác được năng lượng công phu và tạo ra được công quả.

Thực hành công phu, hành giả thực hiện quá trình chuyển hóa tâm linh: (thân) an – (thần) định – (trí) huệ. Từ chỗ lặng lẽ thanh tịnh của tâm, Đạo sẽ lưu hành trong nội thân; bởi lẽ lúc bấy giờ “*phàm tâm tử, đạo tâm sanh*”. Đạo từ bên trong nội tâm của hành giả sẽ hiện bày ra bên ngoài tác phong đạo hạnh. Như vậy, thực hành công phu sẽ tạo ra công trình do quá trình “tưới gốc sẽ sum cành”. Lại nữa, khi tâm an định sẽ phát sinh năng lượng cứu độ chúng sanh và tạo ra được công đức từ tọa thiền. Như vậy, hành giả thực hành công phu có kết quả sẽ đồng thời tạo ra phần nào công trình và công quả.

1. **Thực hành khẩu quyết tu trì**

Thiết tưởng nhân viên Cơ Quan cần hiểu một cách đồng nhất lời dạy của Đức Giáo Tông Đại Đạo, xin tạm gọi là “khẩu quyết tu trì” mà Ngài đã ban: “*Khuyên chư hiền sớm tối chuyên tu*”, để từ đó có thể thực hành cho đúng Thánh ý. Đức Đông Phương Chưởng Quản đã căn dặn chư tịnh sĩ:

*Bần Đạo cũng nhắc điểm này: Đạo pháp chỉ là phương tiện. Điều chánh yếu phải* ***chuyên cần tu luyện****, đó mới là cứu cánh*.[[10]](#footnote-10)

Song, công phu không chỉ đòi hỏi hành giả phải “chuyên cần tu luyện”, Ơn Trên còn nêu lên một yêu cầu cao hơn nữa. Đó chính là mỗi hành giả cần ý thức việc tu luyện từng ngày, từng giây phút. Ý thức ấy quan trọng như thế nào?

*Đến đây, Bản Huynh cũng lưu ý chư hiền đệ muội, điều cốt lõi của đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc không phải chỉ ở các khóa tu ôn dưỡng, các đợt tịnh bốn mùa hay liên hoàn mùng 8, khóa tịnh kỳ 9 ngày mà chư đệ muội* ***phải ý thức tu luyện từng ngày, từng sát na.*** *[[11]](#footnote-11)*

Hành giả không nhất thiết công phu thiền định theo thời khắc tứ thời (Tý-Ngọ-Mẹo-Dậu), mà có thể thực hành công phu theo cấp bực đạo pháp đã học (Dự bị, Sơ thiền, Nhị cơ) trong mọi hoàn cảnh đi, đứng, nằm, ngồi như: lúc rảnh rang, khi mệt mỏi, lúc kinh hành, khi chờ đợi (hành lễ tại Chánh điện, đạo đàm, thuyết minh giáo lý, học tập thánh giáo), trước khi ngủ, v.v. Hành giả chỉ cần thực hành vài phút hành thâm hô hấp có ý thức, “thở đến đâu, biết đến đó” hay “thần đâu khí đó, thần khí không lìa nhau” là đã chứng nghiệm được sự mầu nhiệm trong từng ấy thời gian rồi.

Như đã trình bày, công phu cần phải có công quả và công trình làm nền tảng. Vậy nên, nếu móng nền chưa được vun bồi vững chắc, công phu khó có thể thành tựu kết quả được. Song, có một điều thú vị là nền tảng công quả và công trình được bồi đắp liên tục trong quá trình thực hành công phu, và bản thân công phu cũng tạo ra công quả và công trình. Hẳn chắc mọi người cũng đồng ý rằng, việc kiên trì thực hiện công quả liên tục không gián đoạn hàng ngày cũng không thể biết chắc rằng đã đầy đủ viên mãn hay chưa; vì phần gặt hái nầy còn phải khấu trừ vào phần tạo nghiệp của bản thân. Chỉ một câu nói sơ sẩy thất đức trong giây phút thiếu kiềm chế cũng đủ triệt tiêu công quả mà hành giả kiên trì bòn mót trong một thời gian hàng tháng, hàng năm. Vì thế, Ơn Trên thường răn dè con người không được xem thường khẩu nghiệp, bởi vì: “*một câu thất đức thiên niên đọa*”.

Thực hành công quả rất đa dạng và phong phú được thể hiện qua tư tưởng, lời nói và hành động. Xin được giới thiệu một phương pháp cầu nguyện do Đức Giáo Tông Đại Đạo hướng dẫn rất đơn giản mà công năng lại vô cùng thâm sâu, có thể thực hành bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào trong ngày (xin xem phần Phụ lục). Phương pháp cầu nguyện nầy mang lại công đức vô lượng do nó xuất phát từ tâm thanh tịnh vô dục vô niệm của hành giả.

Hiện tại, chắc hẳn có một số đạo hữu tu học hành đạo tại Cơ Quan có phần nào mặc cảm là không chung tay góp sức vào các đạo sự tại các Ban do năng lực hạn chế, tài lực ít oi, sức khỏe suy kém, tuổi tác già nua, v.v. Thật ra, nếu mọi người tu cho thật tốt, công phu thật dũng mãnh, tất nhiên sẽ tạo ra một “khối điển lực” thiêng liêng mầu nhiệm có khả năng un đúc, che chở để toàn nhân viên Cơ Quan nương tựa vào đó vượt qua khảo thí, hoàn thành sứ mạng.

**Tạm kết**

Khẩu quyết mà Đức Giáo Tông Đại Đạo đã từ bi chỉ dạy cho Cơ Quan: “*Khuyên chư hiền sớm tối chuyên tu*”nhằm hóa giải tình trạng “*cơ đạo ngổn ngang trăm mối*”. Trong giai đoạn nầy, hành giả cần “*chuyên cần tu luyện*”và trì hành công phu bất thoái chuyển trong mọi hoàn cảnh, bất cứ khi nào, bất kỳ nơi đâu.

*Đi đứng khí thần bền khắn khít,*

*Nằm ngồi tâm tức gắng thâm sâu.[[12]](#footnote-12)*

Công phu thiền định giúp cho người nhân viên Cơ Quan khơi tỏ điểm đạo sáng chói, bất tử bất biến nơi tự thân và cũng nhằm xây dựng ngôi Cao Đài nội tại trường tồn bất diệt. Đây cũng chính là phương tiện giúp người thiên ân sứ mạng “*lấy tỉnh chế động*” để an định nội tâm và kiện toàn tập thể. Mặc dù công phu có thể phần nào chế tác được công quả và công trình; công phu cũng cần phải có công quả và công trình làm nền tảng. Vậy nên, hành giả cần song hành bòn mót công quả và rèn luyện công trình để công phu thiền định đạt kết quả, sứ mạng thiên ân mới thành tựu. Song, đối với các Tu sinh, Tu sĩ, đạo hữu trẻ thì việc thực hành công quả và công trình chính là khẩu quyết tu trì nhằm kiện toàn trật tự quyền pháp, xây dựng tình huynh đệ và đồng thời xây đắp nền tảng kiên cố vững vàng cho việc tu tập công phu.

Thiện Hạnh

08-5-2011

**Câu hỏi gợi ý thảo luận**

1. Quý Huynh/Tỷ hiểu như thế nào về lời dạy của Đức Giáo Tông Đại Đạo: “*sớm tối chuyên tu*”?
2. Quý Huynh/Tỷ thực hành lời dạy “*Khuyên chư hiền sớm tối chuyên tu*” như thế nào?

**PHỤ LỤC**

1. **Phương pháp cầu nguyện**

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy phương pháp cầu nguyện mang đến công năng rất huyền nhiệm. Hành giả ngồi theo tư thế gát hai bàn chân tạo thành chữ thập, định thần tại mi gian, đưa tất cả lòng cầu nguyện lên không trung, tưởng tượng tiếp nhận “*bầu nước cam lồ*” của Ơn Trên để ban rãi cho bá tánh chúng sanh đồng thọ hưởng. Do đây là phương pháp cầu nguyện vô cầu, vô dục, vô niệm nên sẽ tạo ra công đức vô lượng. Mọi người có thể thực hành hàng ngày bất cứ lúc nào và bất luận nơi đâu.

*Bần Đạo không dạy* ***phương pháp cầu nguyện*** *cũng như đọc bài kinh nào, nhưng trước hết tâm ứng của* ***Phụ Tá Bảo Pháp*** *đã chọn bài kinh cầu nguyện Thượng Đế cùng chư Phật Tiên khắp chốn mười phương đến trần gian để cứu khổ cứu nạn cho dân tộc Việt Nam nói riêng, cho con người trên thế giới nói chung được bình an, ách tiêu tai tán, rồi chư hiền đệ muội cũng đồng tình đọc bài kinh ấy. Phát xuất từ một lịnh dạy, chư hiền đệ muội đã hướng về sự thái hòa an lạc cho bản thân mình, gia đình mình và luôn cả nhân loại.* ***Sự cầu nguyện tuy có nhiều hình thức và phương pháp cầu nguyện****, nhưng nếu họp nhau lại tổ chức một buổi cầu nguyện chung như vậy, sẽ là một niệm lực hùng mạnh dâng lên không trung và bao trùm rải xuống khắp chốn để cảm hóa lòng người hướng về sự ước muốn thái hòa an lạc đó.*

*Chư đệ muội không nguyện cho riêng mình đã thể hiện tấm lòng* ***vị tha****; cầu cho thiên hạ thái hòa đã thể hiện tấm lòng* ***công bằng****, không muốn cảnh chiến tranh đao binh khói lửa, người giết hại người do lòng tham vọng cuồng loạn dấy động đao binh. Nếu mỗi một người đều mong vọng an lạc thái hòa tức là không muốn đem sự tàn hại chết chóc đến cho kẻ khác. Nếu khối niệm lực ấy được liên tục dâng lên, tủa ra bao trùm xuống khắp nơi sẽ ảnh hưởng rất lớn như vòi nước gắn búp sen quay cuồng trong không trung, phía dưới đó muôn loài hoa quả thảo mộc gội nhuần không ít. Mỗi việc làm đều có mỗi tác dụng, thí dụ như Thiêng Liêng dạy chư hiền nhập tịnh là để ngăn ngừa sự vọng động nội tâm và để cho lòng được ổn định thanh tịnh, trước là dưỡng sinh, sau là thông công cùng thượng giới (…)*

*Vậy ngay giữa đàn đây, chư hiền đệ muội từ lớn chí bé hãy* ***nhắm mắt lại, ngồi ngay xương sống, gom thần lại ngay trán chính giữa hai mí chơn mày, khi gom thần lại nghe nặng nặng nơi giáp mối chơn mày, thì từ trong tâm hướng đưa tất cả lòng cầu nguyện lên không trung, tưởng tượng như sẵn sàng tiếp nhận ân điển một bầu nước cam lồ. Sẵn sàng tiếp nhận rồi từ từ đưa lên rải ra tung tóe bốn phương trời cho muôn loài vạn vật đều thọ hưởng****. Bần Đạo nhờ hiền muội Ngọc Kiều giải thích phương pháp ấy cho mỗi người lãnh hội. Chừng nào Bần Đạo cho khởi sự* ***sẽ đồng cầu nguyện một lúc****.*

*Có hiền đệ muội nào, nhứt là các em nhỏ chưa hiểu thì hỏi lại. Có hiểu rõ, hành mới hiệu lực. Hỏi lại…*

*Vậy thì tất cả đều sẵn sàng* ***ngồi xếp bằng trong cái thế hai bàn chân tréo thành chữ thập, chơn trái nằm trên, chơn phải nằm dưới thành hình chữ thập.*** *Bần Đạo sẽ ngưng* *điển trong* ***hai phút*** *để cùng hành pháp với chư hiền. Đây bắt đầu (…)*

*Xong chư hiền đệ muội hãy trở lại cái thế bình thường. Được, tốt lắm!*

*Chư hiền đệ muội mới tập hành pháp cấp thời, được như vậy cũng khá lắm, nhưng chưa trọn vẹn. Không sao! Vì trong lúc hành pháp, chư đệ muội đã bị 4 khuyết điểm sau đây:*

***Một****, đầu tiên vừa gom thần nơi trán bỗng nghe tiếng cười bên ngoài hơi khó chịu.*

***Hai****, nghe chó sủa hơi bận tâm.*

***Ba****, nghe tiếng xe hơi chạy quá rõ.*

***Bốn****, nghe hai đầu gối run mỏi vì thế ngồi hơi lạ đối với một số lớn, và cuối cùng phần đông trông ngóng đã quá 2 phút rồi sao chưa được lịnh xả. Nhưng đó là phần phụ không ảnh hưởng chi lắm cho việc cầu nguyện, vì khi nghe các tiếng động ấy, tinh thần bị trụ lại nơi tiếng động, đâu có đưa lên kịp đến không trung mà tiếp bầu cam lộ. Khi dứt tiếng động, tinh thần như được mở trói, bỗng vượt riết mau lên. Vì kẻ đến trước, người đến sau nên Bần Đạo chờ cho đến tất cả rồi mới ra lịnh xả đàn vừa đúng* ***5 phút chớ không phải 2 phút****. Cười! Cười! Bần Đạo lặp lại, như vậy cũng khá tốt lắm. Vậy thì từ ngày mai chư hiền đệ muội* ***bất cứ ở đâu, cứ theo phương pháp đó mà hành và bất cứ giờ nào hành cũng được hết. Có thể mỗi ngày đêm hành nhiều lần như vậy, khỏi phải tập trung lại Cơ Quan như các ngày qua****.* ***Đó là hiền đệ hiền muội cứu đời, chớ của cải đâu mà đem cứu cho hết khổ nạn nhơn sanh. Nói như vậy không có nghĩa rằng khuyên chư hiền ngưng việc cứu trợ nhơn dân chiến nạn, nghe à![[13]](#footnote-13)***

**2. Hồi hướng tọa thiền**

Bài kệ hồi hướng tọa thiền bắt đầu bằng câu: “*Công đức tọa thiền lớn biết bao”.* Tọa thiền tạo ra công đức bởi lẽ sau thời công phu thiền định, hành giả đã huân tập và chế tác được một năng lượng của Định. Mức độ và công năng của Định nầy tỷ lệ thuận với thời gian tọa thiền mà hành giả đạt được trạng thái hoàn toàn thanh tịnh. Công năng nầy tạo ra được từ trường cứu độ tác động đến tha nhân, nhằm hóa giải cộng nghiệp của chúng sanh, đem lại an lạc cho bá tánh. Song, khi hành giả đưa điển lực tọa thiền lên không trung để hòa nhập cùng thiên điển của Đức Chí Tôn sẽ tạo thành công năng cứu độ vô biên do cộng thông được sự mầu nhiệm của Trời và người trong thế “thiên nhân hiệp nhứt”. Cho nên, con người lúc bấy giờ được ví như là những “*thiên thần đang dệt tấm lưới thiêng*”[[14]](#footnote-14) nhằm xoa dịu, che chở, cứu độ chúng sanh. Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy hồi hướng tọa thiền.

*Lời dặn thêm chung cho chư tín hữu: Mùa xuân này ráng* ***dành nhiều thì giờ tu dưỡng để******đưa*** ***điển lực lên không trung tiếp nhận hồng ân Thiên*** ***điển để ban rải xuống thế gian cứu độ nhơn sanh****. Đó là* ***công quả để hồi hướng*** *hầu trừ nghiệp quả cho mình và cho nhơn loại. Phải cẩn hạnh cẩn ngôn trong phạm vi đạo đức và hoàn cảnh của người tu trong mùa xuân này.[[15]](#footnote-15)*

1. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL/ĐĐ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, VNT, 15-3 Bính Thìn (14-4-1976). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 01-12 Bính Dần (31-12-1986). [↑](#footnote-ref-3)
4. “*Đạo pháp chỉ là phương tiện. Điều chánh yếu phải* ***chuyên cần tu luyện****, đó mới là cứu cánh*.” (Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-3 Mậu Thìn, 30-4-1988). [↑](#footnote-ref-4)
5. “***Công phu ấy thượng thừa tâm pháp****/ Trị bệnh đời đa tạp biến sanh”*  (Đức Diêu Trì Kim Mẫu, CQPTGL, 14-8 Nhâm Tuất, 30-9-1982). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Lê Văn Duyệt Đại Tiên, VNT, 01-6 Giáp Dần (19-7-1974). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, tr. 26. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, CQPTGL, 26-12 Nhâm Tý (29-01-1973). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ, VNT, 17-6 Đinh Tỵ (31-7-1977). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-3 Mậu Thìn (30-4-1988) [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Bảo Pháp Chơn Quân, CQPTGL, 02-9 Kỷ Tỵ (04-7-1989) [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Bảo Pháp Chơn Quân, MĐTV, 27-01 Tân Dậu (03-3-1981). [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 22-4 Nhâm Tý (03-6-1972). [↑](#footnote-ref-13)
14. “*Về khoùa tịnh kỳ hạn 9 ngày, chư đệ muội có biết mình là những* ***Thiên Thần đang dệt tấm lưới thiêng*** *đó chăng? Đây là cơ hội mà Đức Lão Tổ đã dành cho chư đệ muội để làm đầu mối tự độ, độ tha. Lúc thuận thời thì động, nghịch thời thì tịnh. Tịnh đó cho nội lực thần khí được thông linh mẫn tuệ, chớ không phải tịnh là bất động trong hôn trầm.”* (Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 01-12 Bính Dần, 31-12-1986). [↑](#footnote-ref-14)
15. Trích Sắc Lịnh của Đức Đông Phương Chưởng Quản do Đức Kim Quang Đồng Tử tuyên đọc tại CQPTGL ngày 26-12 Nhâm Tý (29-01-1973). [↑](#footnote-ref-15)